

Không thể phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự ra đời của nước Việt Nam mới

TS. PHAN SỸ THANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phansithanh@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Những năm gần đây, một trong những thủ đoạn nham hiểm của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta bằng chiến dịch quy mô quốc tế, dưới nhiều phương thức khác nhau, nhằm xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ, hạ thấp uy tín lãnh đạo của Đảng ta và Hồ Chí Minh với sự ra đời của nước Việt Nam mới. Nhưng dẫu tìm mọi cách, lúc trắng trợn, lúc tinh vi, chúng nhất định không lừa dối được nhân dân Việt Nam và những người có lương tri trên toàn thế giới.

Từ khoá: phủ nhận, vai trò, Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh.

Abstract: In recent years, one of the malicious tactics of hostile forces against our Party and state is through international-scale campaigns using various methods to distort, defame, and undermine the leadership credibility of our Party and President Ho Chi Minh in establishing a new Vietnam. However, no matter how hard they try, even in blatant or subtle ways, they cannot deceive the Vietnamese people and those with conscience around the world.

Keywords: Denying, role, Communist Party of Vietnam, Ho Chi Minh.

Xuyên tạc lịch sử là một thủ đoạn của chiến tranh tâm lý được sử dụng từ thời lịch sử cổ đại. Lịch sử gắn liền với truyền thống, niềm tin và lòng tự hào dân tộc. Thời gian gần đây, các thế lực thù địch lợi dụng một số trang mạng xã hội như facebook, zalo, “Tivi tuần san”, “Tiếng dân”, “KTV”,... thông qua các hình thức đăng tải video clip, tổ chức bình luận theo chuyên đề, kể chuyện lịch sử để tìm mọi cách xuyên tạc, bôi đen những tư tưởng cách mạng và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta và Hồ Chí Minh với sự ra đời của nước Việt Nam mới. Chúng thường lặp đi lặp lại các luận điệu cũ cho rằng, cuộc Cách mạng Tháng Tám và nước Việt Nam mới ra đời năm 1945 chỉ là “ngẫu nhiên”, “ăn may”, chứ vai trò của Hồ Chí

Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam không có gì đáng kể.... Việc họ xuyên tạc lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là muốn phủ nhận ý nghĩa, tính chất chính đáng của việc Việt Nam tuyên bố độc lập và giành chính quyền để hướng tới âm mưu lật đổ chế độ, thực chất đây là mưu đồ chính trị của những kẻ bất mãn với chế độ chính trị của Việt Nam.

Hơn 78 năm đã trôi qua kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với những sự kiện lịch sử và các tư liệu đã thu thập được, chúng ta càng có điều kiện phân tích, lý giải một cách khoa học ý nghĩa, tầm vóc và giá trị đích thực của cuộc Cách mạng Tháng

Tám năm 1945 và nước Việt Nam mới ra đời gắn liền với những hoạt động sáng tạo của Hồ Chí Minh; đồng thời góp phần phê phán những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch đối với lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước ở Nghệ An, nơi diễn ra các phong trào yêu nước rộng lớn, thấu hiểu cuộc sống khổ cực của người dân Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai, Nguyễn Tất Thành sớm có “chí đuổi thực dân giải phóng đồng bào”. Ngày 5/6/1911, Người ra đi tìm đường cứu nước cho dân tộc. Sau gần 10 năm tiếp xúc với thực tế ở khắp các châu lục, Người trở lại nước Pháp tham gia phong trào công nhân và hoạt động trong Việt Kiều. Thắng lợi của Cách mạng Tháng mười Nga năm 1917 ảnh hưởng quyết định đến chuyển biến tư tưởng của Người, đặc biệt từ khi tiếp xúc với bản Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin, Người hướng về nước Nga và đi theo con đường cách mạng của Lênin, con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, kết hợp dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là con đường duy nhất đúng đắn mà Người đã tìm ra cho dân tộc Việt Nam.

Đi theo con đường đúng đắn đó, Người tích cực hoạt động trong phong trào công nhân, phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc thuộc địa. Đồng thời nhanh chóng chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng. Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm tới Trung Quốc vào ngày 23/12/1929. Người triệu tập đại biểu của các tổ chức Cộng sản Đảng họp tại Hồng Công ngày 6/1/1930 để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị kéo dài đến tuần đầu tháng 2/1930, trong Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt do chính Người soạn thảo. Trong đó, xác định mục tiêu, phương hướng,

tính chất, chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, nhằm từng bước thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Sự ra đời của Đảng với cương lĩnh “cách mạng tư sản dân quyền”, sau này gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mở ra bước ngoặt mới có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước kéo dài mấy chục năm ở nước ta. Học thuyết Mác-Lênin và đường lối cách mạng của Nguyễn Ái Quốc được lớp đảng viên đầu tiên truyền bá trong tầng lớp trí thức, trong công nhân, nông dân, tạo thành bước nhảy vọt về tư tưởng trong xã hội Việt Nam. Nhiều cao trào cách mạng của quần chúng phát triển mạnh mẽ ở khắp mọi miền đất nước mà đỉnh cao là cao trào cứu quốc, tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Xác định tính chất và mục tiêu của sự nghiệp giải phóng là nhân tố quan trọng đầu tiên của cuộc cách mạng. Nguyễn Ái Quốc là nhà chiến lược lớn của cách mạng Việt Nam đã khẳng định: nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam là sự kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp với giải phóng xã hội, gắn lợi ích của cách mạng Việt Nam với lợi ích của cách mạng thế giới. Chính Người sáng tạo ra chiến lược thiên tài đó và là hiện thân của sự kết hợp đó. Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ đầu tiên và khó khăn nhất của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Người được thể hiện đầy đủ và sinh động tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám (khoá I) năm 1941, gọi là chuyên hướng chỉ đạo chiến lược. Tại Hội nghị, Người nhận định thời cơ giải phóng dân tộc sắp đến, Đảng phải hướng vào nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam là giải phóng Tổ quốc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước, kể cả địa chủ và tư sản có tinh thần dân tộc, dân chủ vào Mặt trận dân tộc đoàn kết cứu nước, chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

Lịch sử các cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trên thế giới đã chứng minh vấn đề phát hiện thời cơ, tận dụng thời cơ có vai trò quyết

định đến thành bại của cuộc chiến tranh. Cách đây hơn 600 năm, Nguyễn Trãi - nhà chiến lược lớn của dân tộc Việt Nam đã từng nói: Người giỏi dùng binh là người biết rõ thời thế. Được thời, có thế thì mất biển thành còn, nhỏ hoá ra lớn; mất thời, không thế, thì mạnh hoá ra yếu, yếu lại thành nguy; sự thay đổi ấy chỉ trong khoảng trở bàn tay. Đề chỉ đạo việc nắm thời cơ trong Cách mạng Tháng Mười Nga, Trong thư gửi các Ủy viên Trung ương Đảng vào tối ngày 24, Tháng Mười (6/11/1917), V.I. Lênin chỉ thị: “ Vô luận trong trường hợp nào, vô luận vì một lý do nào, cũng không được để chính quyền nằm trong tay Kê-ren-xki và đồng bọn cho đến ngày 25; việc đó tuyệt đối phải được giải quyết ngay tối nay hay đêm nay. Lịch sử sẽ không tha thứ cho những người cách mạng có thể thắng lợi hôm nay (và chắc chắn sẽ thắng lợi hôm nay) mà lại để chậm trễ; vì để đến ngày mai, không khéo họ sẽ mất nhiều, không khéo họ sẽ mất tất cả”⁽¹⁾.

Mang trong mình dòng máu yêu nước sâu sắc, với khát vọng cháy bỏng là làm sao để giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức, bóc lột, qua nhiều năm ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm ra con đường cách mạng đúng đắn - con đường cách mạng vô sản. Người đã viết trong tác phẩm Con đường giải phóng, về ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa: Một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể nào ngồi yên giữ địa vị của chúng như trước. Hai là, quần chúng nhân dân đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết. Ba là, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắng lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa⁽²⁾. Với tinh thần nhạy cảm, sắc sảo về chính trị đặc biệt của nhà chiến lược thiên tài, Hồ Chí Minh đã thể hiện trong nghệ thuật tạo thời cơ và nắm vững

thời cơ cách mạng: “Lạc nước hai xe đành bỏ phí/ Gặp thời một tốt cũng thành công”⁽³⁾. Gặp thời ở đây chính là vấn đề nắm vững thời cơ.

Trước hai cao trào cách mạng lớn trong những năm 30 của thế kỷ XX của nước ta, Người đã khẳng định thời cơ lớn chưa đến. Trong Luận cương chính trị Tháng mười năm 1930 Đảng ta chỉ rõ, khi chưa có tình thế cách mạng, phải đặt khẩu hiệu “phân ít” như tăng lương, giảm giờ làm, giảm thuế, chống thuế... Khi có tình thế cách mạng, phải chuyển sang các khẩu hiệu cao hơn: lập xô viết, vũ trang công nông, vũ trang thị uy, tổng bãi công bạo động. Đầu tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Trên cơ sở bám sát diễn biến cuộc chiến tranh và những biến đổi của tình hình ở Đông Dương, nhất là kinh nghiệm của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) bàn chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, tay sai giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất; giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi mỗi nước trên bán đảo Đông Dương...; Nghị quyết đã chỉ ra những điều kiện cơ bản, cần thiết để cho cuộc khởi nghĩa nổ ra giành thắng lợi là: 1. Mặt trận cứu quốc đã thống nhất được toàn quốc; 2. Giai cấp thống trị lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện đến cực điểm; 3. Nhân dân không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Nhật - Pháp, sẵn sàng vùng dậy khởi nghĩa; 4. Những điều kiện khách quan tiện lợi cho cuộc khởi nghĩa Đông Dương như quân Tàu đại thắng quân Nhật, cách mạng Pháp hay cách mạng Nhật nổi dậy, phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình Dương. Liên Xô đại thắng; cách mạng Pháp hay cách mạng Nhật nổi dậy, quân Anh - Mỹ tràn vào Đông Dương⁽⁴⁾. Hội nghị còn cho rằng, khi thời cơ đến thì “với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”⁽⁵⁾. Nắm chắc thực tiễn, phân tích tình hình cụ thể, Đảng ta khẳng định: “cuộc cách mạng Đông

Dương phải được kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang⁽⁶⁾. Đó là tư tưởng, quan điểm nhất quán của Đảng ta và Hồ Chí Minh về phương pháp, hình thức đấu tranh giành chính quyền từ ngày thành lập Đảng đến nay.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Trung ương làm cho tình hình cách mạng trong nước có sự chuyển biến mạnh mẽ. Tháng 12/1941, Hồ Chí Minh thành lập Đội vũ trang Cao Bằng, tự tay soạn thảo “Mười điều kỷ luật” và những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội. Tháng 2/1943, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng đã chủ trương mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc chuẩn bị khởi nghĩa, ngày 7/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa. Chỉ thị nhận định, thời cơ hết sức thuận lợi cho nhân dân ta giành chính quyền sắp tới. “ Song thời cơ không phải tự nó đến, một phần do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó⁽⁷⁾. Vì vậy, phải tìm mọi cách đẩy mạnh cao trào cứu nước, đưa quần chúng từ cuộc đấu tranh giành quyền sống hằng ngày (chống thu thóc, chống phá màu trồng đay, cướp đất, tăng thuế...) tiến lên đấu tranh giành chính quyền. Trên cơ sở nhận thức đúng vấn đề thời cơ cách mạng chưa đến, tháng 10/1944, Hồ Chí Minh đã quyết định hoãn việc phát động chiến tranh du kích trên toàn địa bàn Cao - Bắc - Lạng của liên tỉnh uỷ vì điều kiện cho cuộc phát động với quy mô lớn như thế chưa chín muồi. Đây là một quyết định sáng suốt và hoàn toàn chính xác nên đã tránh cho Cao - Bắc - Lạng những tổn thất to lớn. Hồ Chí Minh nói rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc tế sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc một năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm cho nhanh⁽⁸⁾. Khi phong trào cách mạng phát triển, với chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, nhằm đẩy mạnh hình thức đấu tranh quân sự, tháng 12/1944, Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Đây là sự kiện lịch sử quan trọng đánh dấu bước khởi đầu công cuộc

xây dựng và phát triển quân đội cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Giữa lúc Nhật nổ súng đánh Pháp, đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Lúc này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp và nhanh chóng đưa ra những nhận định, do cuộc đảo chính diễn ra quá nhanh, các tầng lớp đứng giữa chưa ngã hẳn về cách mạng, đội tiên phong còn đang lúng túng về chuẩn bị khởi nghĩa, cho nên điều kiện khởi nghĩa lúc đó chưa chín muồi. Vì, cuộc đảo chính của Nhật hất cẳng Pháp chứng tỏ Nhật - Pháp có sự chia rẽ đến cực điểm. Pháp thì hoang mang tan rã, nhưng Nhật chưa có sự chia rẽ, hoang mang, do dự. Các tầng lớp trung gian chưa ngã hẳn về cách mạng. Đội tiên phong chưa sẵn sàng. Nhưng đó là “Cơ hội tốt đang đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi⁽⁹⁾. Nhiệm vụ cần kíp của Đảng lúc này là “Phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ để làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa⁽¹⁰⁾.”

Về thời cơ khởi nghĩa, Đảng ta cho rằng: “Khi quân đồng minh kéo vào Đông Dương đánh Nhật... phải đợi cho quân đồng minh không những bám chắc, mà còn tiến được trên đất nước ta⁽¹¹⁾ hoặc “Nếu cách mạng Nhật bùng nổ, và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật được thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi⁽¹²⁾.” Sau khi đánh bại phát xít Đức, ngày 9/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Trong vòng một tuần lễ, quân đội Xô viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông thiện chiến của Nhật, giải phóng vùng Đông Bắc Trung Quốc và miền Bắc Triều Tiên, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương mất tinh thần hoang mang, rệu rã. Chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim tê liệt hoàn toàn, Mặt trận Việt Minh thu hút hàng triệu hội viên. Đội tiên phong và quần chúng cách mạng đã sẵn sàng, các tầng lớp trung gian đã ngã hẳn về với cách mạng. Khắp các tỉnh trong toàn quốc, những cuộc mít

tin, biểu tình thị uy vũ trang do Việt Minh tổ chức có hàng vạn người tham gia. Binh lính người Việt, bảo an và cảnh sát tỏ thái độ ủng hộ cách mạng. Quân đội Nhật tê liệt trước sức mạnh của làn sóng cách mạng lên cao. Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, những điều kiện khách quan, chủ quan cho cuộc tổng khởi nghĩa ở nước ta đã hội tụ đầy đủ. Thời cơ cách mạng ngàn năm có một đã đến. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (từ ngày 13 đến 15/8/1945) quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Hội nghị nhận định: “Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm... Những điều kiện ở Đông Dương như đã chín muồi... Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới”⁽¹⁾. Ngày 16 và 17/8/1945, Đại hội quốc dân, Đảng ta đã đưa ra chủ trương lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy giành lấy chính quyền từ tay Nhật. Cùng tại Đại hội quốc dân đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam - Chính phủ lâm thời sau khi cách mạng thắng lợi. Liên sau Đại hội, ngày 16/8/1945, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào, các đoàn thể cứu quốc, cán bộ và chiến sĩ cả nước nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Trong thư Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “... Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến! Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang đua nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”⁽²⁾. Đáp lời kêu gọi của Người và Trung ương Đảng, chỉ trong vòng 15 ngày (từ ngày 14 đến ngày 28/8/1945), tất cả các địa phương trong cả nước, từ thành thị đến nông thôn, từ miền núi đến đồng bằng, hải đảo... đều nhất loạt đứng lên tổ chức khởi nghĩa và đã chiến thắng hơn 10 vạn quân Nhật và tay sai của chúng, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc Bản

Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông nam Á, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam. Bản tuyên ngôn đã khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống lại ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc ấy phải được độc lập!”. Bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại buổi lễ mừng độc lập của Việt Nam ở Quảng trường Ba Đình, Hà Nội đã trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: “nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do và độc lập”⁽³⁾. Đây cũng chính là bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của tất cả các dân tộc, vì nó không chỉ khẳng định những nguyên tắc pháp lý về độc lập dân tộc thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, mà còn khẳng định quyền dân tộc và quyền cơ bản của con người.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả tổng hợp của những nhân tố bên trong (lực lượng toàn dân nổi dậy, do Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh lãnh đạo) và nhân tố bên ngoài (thắng lợi của Liên Xô và đồng minh đánh bại chủ nghĩa phát xít, buộc Nhật phải đầu hàng vô điều kiện). Đó không chỉ là chân lý mà còn là minh chứng điển hình bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, nhằm hạ thấp ý nghĩa trọng đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cùng những tư tưởng cách mạng và cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh./.

(1) V.I. Lênin (1976), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ Mát-xcơ-va, T.34, tr.571.

(2) Hoàng Minh Thảo, *Thế và thời trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 8/2003, tr.7

(3) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.6, tr.287.

(4), (5), (6), (7) (9), (10), (11), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng*, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.7, tr.129, 131-132, 498, 129, 266, 367, 424, 372, 373.

(8), (14) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.3, tr.505-506, 554.

(15) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.4, tr.4.